

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18.1

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

CHO KỲ KẾ TOÁN TỪ NGÀY 04/09/2015 ĐẾN NGÀY 31/12/2015  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18.1**

Địa chỉ: Số 26-28 Hàm Nghi - P. Bến Nghé - Quận 1 - Tp HCM

**CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty được yêu cầu phải:

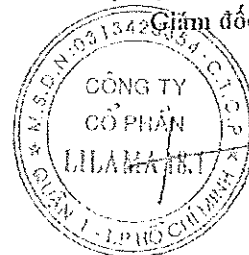
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 04/09/2015 đến ngày 31/12/2015, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2016

Thay mặt Ban Giám đốc

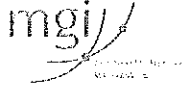


Hồ Văn Toàn

330  
18  
10  
11  
12  
13  
14  
15  
16  
17  
18  
19  
20  
21  
22  
23  
24  
25  
26  
27  
28  
29  
30  
31  
32  
33  
34  
35  
36  
37  
38  
39  
40  
41  
42  
43  
44  
45  
46  
47  
48  
49  
50



Thành viên Hãng Kiểm toán AICJ Quốc tế



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM  
Địa chỉ : Số 29, Biệt thự 2, KĐT Bắc Linh Đàm, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội  
Tel: (+84 4) 3767 0720 • Fax: (+84 4) 3676 0721

Số: *116* /BCKT/TC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty cổ phần Lilama 18.1

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Lilama 18.1, được lập ngày 12/01/2016, từ trang 05 đến trang 18, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 04/09/2015 đến 31/12/2015 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

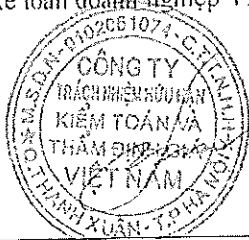
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lilama 18.1 tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 04/09/2015 đến 31/12/2015, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



TÔNG THỊ BÍCH LAN

Phó Giám đốc

Giấy CNDKHNKT số 060-2014-126-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ

THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2016

NGUYỄN QUANG THIỆN

Kiểm toán viên

Giấy CNDKHNKT số 3322-2015-126-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: đồng	
			31/12/2015	04/09/2015
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>37.918.314.802</b>	<b>-</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		22.017.033.526	-
1. Tiền	111	V.01	2.017.033.526	-
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.359.140.482	-
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	5.138.521.828	-
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		3.200.618.654	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.03	20.000.000	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.04	6.976.592.879	-
1. Hàng tồn kho	141		6.976.592.879	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		565.547.915	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		565.547.915	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>966.413.780</b>	<b>-</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		276.368.960	-
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.03	276.368.960	-
II. Tài sản cố định	220		159.722.900	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.05	159.722.900	-
- Nguyên giá	222		167.840.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(8.117.100)	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		530.321.920	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.06	530.321.920	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>38.884.728.582</b>	<b>-</b>

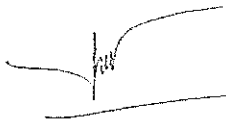
NHỮNG

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015  
( Tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	Đơn vị tính: đồng 04/09/2015
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>19.610.717.635</b>	-
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>19.610.717.635</b>	-
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		3.684.681.641	-
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.113.191.301	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.07	213.250.757	-
4. Phải trả người lao động	314		21.625.000	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.08	20.665.387	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		187.075.000	-
7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
8. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.09	147.494.175	-
9. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.10	13.222.734.374	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	-
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>19.274.010.947</b>	-
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.11</b>	<b>19.274.010.947</b>	-
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		19.200.000.000	-
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		19.200.000.000	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		74.010.947	-
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		74.010.947	-
<b>II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>38.884.728.582</b>	-

Ghi chú: Các chỉ tiêu có số liệu âm được ghi trong ngoặc đơn ( )

Người lập biểu



Đặng Thị Hoài Thanh

Trưởng phòng TCKT



Nguyễn Văn Dậu

Tp Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2016



Hồ Văn Toàn

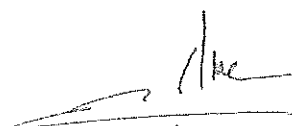
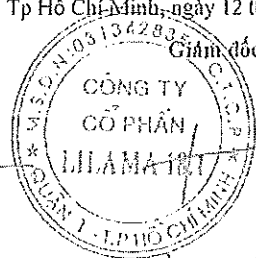
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Từ ngày 04/09/2015 đến ngày 31/12/2015

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: đồng Từ ngày 04/09/2015 đến ngày 31/12/2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	V.12	12.089.928.978
2. Các khoản giảm trừ	02		-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		12.089.928.978
4. Giá vốn hàng bán	11	V.13	10.160.749.672
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.929.179.306
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V.14	13.044.051
7. Chi phí tài chính	22	V.15	67.923.213
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		67.923.213
8. Chi phí bán hàng	25		-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		1.765.452.776
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		108.847.368
11. Thu nhập khác	31		-
12. Chi phí khác	32		-
13. Lợi nhuận khác	40		-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		108.847.368
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.16	34.836.421
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		74.010.947
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		248

Tp Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2016

Người lập biểu

Trưởng phòng TCKT

Đặng Thị Hoài Thanh

Nguyễn Văn Đệ

Hồ Văn Toàn

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Theo phương pháp trực tiếp  
Từ ngày 04/09/2015 đến ngày 31/12/2015

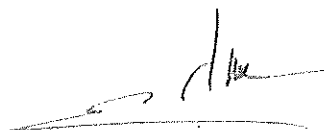
CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị tính: đồng Từ ngày 04/09/2015 đến ngày 31/12/2015
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>		
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	10.229.591.349
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(12.477.463.247)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(4.025.087.983)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(47.257.826)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	.
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	20.002.416.000
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(23.933.103.192)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>	<i>(10.250.904.899)</i>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>		
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(167.840.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	.
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	.
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	.
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	.
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	.
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	13.044.051
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>(154.795.949)</i>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>		
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	19.212.500.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	(12.500.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	13.222.734.374
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	.
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	.
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	.
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>32.422.734.374</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	<i>50</i>	<i>22.017.033.526</i>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	.
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	.
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	22.017.033.526

Người lập biểu



Đặng Thị Hoài Thanh

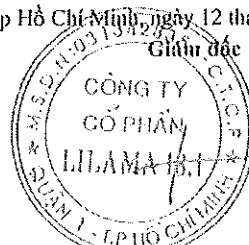
Trưởng phòng TCKT



Nguyễn Văn Đạt

Tp Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2016

Giám đốc



Hồ Văn Toàn